TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNTTLH	*K, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Phan Đức T và chị Trần Thị Phương L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phan Đức T1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Phan Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ: Bộ Tư lệnh V, số A C, khu phố H, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang

Người bị kiện: chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 07 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 07 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đức T và chị Trần Thị Phương L.

- Về con chung, con riêng: anh Phan Đức T và chị Trần Thị Phương L thống nhất vợ chồng không có con chung, con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Phan Đức T và chị Trần Thị Phương L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo,

kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện.K;
- UBND thị trấn P;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng